

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Thủy điện Đắk R'Tiê**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thủy điện Đắk R'Tiê được lập ngày 12 tháng 03 năm 2015, từ trang 06 đến trang 29, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thủy điện Đắk R'Tiê tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Không nhằm phủ nhận ý kiến của kiểm toán viên nêu trên, chúng tôi lưu ý người đọc Báo cáo tài chính vấn đề sau đây:

Công trình Nhà máy Thủy điện Đắk R'Tiê đã được Tổng Công ty Xây dựng số 1 – TNHH Một thành viên theo dõi và thực hiện thi công, toàn bộ chứng từ liên quan đến công trình này cũng do Tổng Công ty Xây dựng số 1 – TNHH Một thành viên lưu giữ. Do đó, giá trị công trình “Nhà máy Thủy điện Đắk R'Tiê” đang được Công ty tạm ghi nhận theo Biên bản bàn giao công trình giữa Công ty và Tổng Công ty Xây dựng số 1 – TNHH Một thành viên. Giá trị công trình có thể thay đổi khi Báo cáo quyết toán công trình hoàn thành được cấp có thẩm quyền phê duyệt

Vấn đề khác

Trên Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013, Kiểm toán viên đã đưa ý kiến kiểm toán ngoại trừ đối với vấn đề số dư công nợ phải thu Tổng Công ty Xây dựng số 1 – TNHH Một thành viên liên quan đến các khoản tiền đã chi phục vụ công trình Nhà máy điện Đăk R’Tih chưa được đối chiếu xác nhận là 17.410.968.661 VND. Tuy nhiên, tại thời điểm 31/12/2014, khoản công nợ phải thu Tổng Công ty Xây dựng số 1 – TNHH Một thành viên đã được đối chiếu đầy đủ.

Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Bùi Văn Thảo

Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 0522-13-002-1.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 03 năm 2015

Lâm Anh Tuấn

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm
toán số: 1859-2013-002-1



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		144.531.978.226	112.732.573.903
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	66.745.900.616	26.845.886.603
111	1. Tiền		26.745.900.616	6.845.886.603
112	2. Các khoản tương đương tiền		40.000.000.000	20.000.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		69.235.619.025	74.022.134.761
131	1. Phải thu của khách hàng		67.593.832.922	71.217.553.372
132	2. Trả trước cho người bán		834.224.109	2.147.811.842
135	5. Các khoản phải thu khác	4	1.073.477.437	2.465.660.547
139	6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(265.915.443)	(1.808.891.000)
140	IV. Hàng tồn kho		254.835.129	238.517.237
141	1. Hàng tồn kho		254.835.129	238.517.237
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		8.295.623.456	11.626.035.302
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	5	1.951.565.796	1.953.772.435
158	5. Tài sản ngắn hạn khác	6	6.344.057.660	9.672.262.867
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		3.156.888.755.130	3.858.143.418.964
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		66.511.294.142	606.855.610.260
218	4. Phải thu dài hạn khác	7	66.511.294.142	606.855.610.260
220	II. Tài sản cố định		3.084.730.527.198	3.241.912.896.457
221	1. Tài sản cố định hữu hình	8	2.737.465.150.639	2.865.697.690.785
222	- Nguyên giá		3.247.961.396.633	3.212.952.087.282
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(510.496.245.994)	(347.254.396.497)
227	3. Tài sản cố định vô hình	9	344.933.387.453	357.734.389.421
228	- Nguyên giá		383.321.940.406	383.321.940.406
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(38.388.552.953)	(25.587.550.985)
230	4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	10	2.331.989.106	18.480.816.251
260	V. Tài sản dài hạn khác		5.646.933.790	9.374.912.247
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	11	5.646.933.790	9.374.912.247
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		3.301.420.733.356	3.970.875.992.867

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
			VND	VND
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		1.902.727.464.631	2.715.660.276.079
310	I. Nợ ngắn hạn		388.001.863.091	324.875.905.222
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	12	310.153.999.277	283.846.121.474
312	2. Phải trả người bán		1.712.801.839	6.333.215.008
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13	35.820.883.770	15.113.429.122
315	5. Phải trả người lao động		1.555.643.477	-
316	6. Chi phí phải trả	14	319.650.517	931.137.563
319	9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	15	2.761.238.960	3.685.577.961
323	11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		35.677.645.251	14.966.424.094
330	II. Nợ dài hạn		1.514.725.601.540	2.390.784.370.857
333	3. Phải trả dài hạn khác	16	345.348.794.510	981.247.824.503
334	4. Vay và nợ dài hạn	17	1.169.376.807.030	1.409.536.546.354
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.398.693.268.725	1.255.215.716.788
410	I. Vốn chủ sở hữu	18	1.398.693.268.725	1.255.215.716.788
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		1.000.000.000.000	1.000.000.000.000
417	7. Quỹ đầu tư phát triển		69.541.124.254	55.935.948.577
418	8. Quỹ dự phòng tài chính		32.049.526.991	27.967.974.288
419	9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		20.786.574.982	13.983.987.144
420	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		276.316.042.498	157.327.806.779
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		3.301.420.733.356	3.970.875.992.867

Người lập

Nguyễn Văn Hữu

Kế toán trưởng

Sái Thanh Hoan

Đắk Nông, ngày 12 tháng 03 năm 2015

Tổng Giám đốc



Chu Văn Quyền

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2014

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm 2014	Năm 2013
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	19	636.668.637.996	529.205.388.602
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		636.668.637.996	529.205.388.602
11	4. Giá vốn hàng bán	20	204.116.691.583	202.408.471.859
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		432.551.946.413	326.796.916.743
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	218.751.335	195.894.840
22	7. Chi phí tài chính	22	151.011.613.316	177.726.533.456
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		<i>136.558.558.510</i>	<i>166.069.557.431</i>
23	8. Chi phí bán hàng		-	-
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	23	9.628.936.668	12.917.782.584
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		272.130.147.764	136.348.495.543
31	11. Thu nhập khác	24	3.319.376.223	723.454.545
32	12. Chi phí khác	25	1.627.033.302	1.020.193.321
40	13. Lợi nhuận khác		1.692.342.921	(296.738.776)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		273.822.490.685	136.051.756.767
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	26	512.092.126	-
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>273.310.398.559</u>	<u>136.051.756.767</u>
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	27	2.733	1.361

Đắk Nông, ngày 12 tháng 03 năm 2015

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Hữu



Sái Thanh Hoan



Chu Văn Quyền

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2014

(Theo phương pháp trực tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2014	Năm 2013
			VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH				
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		771.630.390.328	446.316.541.310
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ		(132.538.082.704)	(31.772.522.019)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(19.399.638.064)	(18.758.869.015)
04	4. Tiền chi trả lãi vay		(136.992.077.625)	(56.246.713.226)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		13.373.545.591	4.032.375.135
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(119.321.074.387)	(119.213.307.483)
20	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>		<i>376.753.063.139</i>	<i>224.357.504.702</i>
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(21.564.810.671)	(20.321.759.673)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		195.000.000	710.000.000
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		314.760.042	94.783.729
30	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>		<i>(21.055.050.629)</i>	<i>(19.516.975.945)</i>
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		202.017.656.428	74.000.000.000
34	4. Tiền chi trả nợ gốc vay		(418.341.880.625)	(213.341.604.545)
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(99.473.774.300)	(51.376.474.360)
40	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>		<i>(315.797.998.497)</i>	<i>(190.718.078.905)</i>
50	<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</i>		<i>39.900.014.013</i>	<i>14.122.449.852</i>
60	<i>Tiền và tương đương tiền đầu năm</i>		<i>26.845.886.603</i>	<i>12.723.436.751</i>
70	<i>Tiền và tương đương tiền cuối năm</i>	3	<i>66.745.900.616</i>	<i>26.845.886.603</i>

Đắk Nông, ngày 12 tháng 03 năm 2015

Người lập

Kế toán trưởng

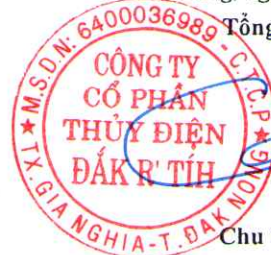
Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Hữu



Sái Thanh Hoan




Chu Văn Quyền

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2014

1. THÔNG TIN CHUNG

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Thủy điện Đăk R'Tiê thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6400036989 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đăk Nông cấp lần đầu ngày 05/09/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 10/03/2014.

Trụ sở chính của Công ty: Số 88 đường Lê Duẩn, phường Nghĩa Tân, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 1.000.000.000.000 VND; tương đương 100.000.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là :

- Khai thác gỗ, nuôi trồng thủy sản nội địa;
- Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt (chi tiết: Khai thác quặng bôxít);
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản;
- Sản xuất gỗ dán, ván ép và ván mỏng khác;
- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện (chi tiết: Sản xuất, kinh doanh điện);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (chi tiết: Kinh doanh bất động sản);
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu (chi tiết: Đầu tư tài chính vào tổ chức kinh tế (công ty chỉ được hoạt động khi có đủ các điều kiện theo qui định của pháp luật về đầu tư tài chính));
- Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp;
- Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hòa không khí và sản xuất nước đá;
- Khai thác, xử lý và cung cấp nước;
- Lắp đặt hệ thống điện; Khai thác thủy sản nội địa; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí (chi tiết: Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước);
- Khai thác khí đốt tự nhiên; Sản xuất đồ gỗ xây dựng;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi, đầu tư thủy điện);
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (chi tiết: Dịch vụ khách sạn); Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ (chi tiết: Xây dựng công trình đường bộ); Xây dựng các loại; Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện, máy móc, thiết bị, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng);
- Trồng rừng và chăm sóc rừng.

Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Trong năm Công ty thực hiện bù trừ công nợ phải thu dài hạn tiền bán điện và công nợ phải trả dài hạn liên quan đến giá trị tạm quyết toán công trình Nhà máy thủy điện Đăk R'Tiê với Tổng Công ty Xây dựng số 1 – TNHH Một thành viên số tiền 541.579.907.684 VND, dẫn đến Tổng Tài sản và Tổng Nguồn vốn giảm số tiền tương ứng.

Theo Công văn số 590/TTg-KTN ngày 08 tháng 05 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển chủ đầu tư thủy điện Đăk R'Tiê, Thủ tướng Chính phủ đã đồng ý chuyển chủ đầu tư dự án thủy điện Đăk R'Tiê từ Tổng Công ty Xây dựng số 1 - TNHH Một thành viên sang Công ty Cổ phần Thủy điện Đăk R'Tiê.

Năm 2014 sản lượng sản xuất điện năng tăng 37,06%, giá bán điện trung bình cả năm tăng 20% dẫn đến doanh thu tăng 20,3% trong khi giá vốn không biến động do chủ yếu bao gồm chi phí cố định như chi phí lương, khấu hao..., do đó lợi nhuận gộp tăng 32,4%.